

Số: /KH-TTYT

Mường Tè, ngày tháng 04 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh năm 2024

Căn cứ Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu Về việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận và hướng dẫn thực hành đối với các đối tượng có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trung tâm Y tế huyện Mường Tè xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh.

### 2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng; đối với chức danh y sỹ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 6 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

## II. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### 1. Thời gian thực hành

<b>TT</b>	<b>Chức danh chuyên môn</b>	<b>Nội dung thực hành</b>	<b>Khoa thực hành</b>	<b>Thời gian thực hành</b>
I	<b>BÁC SỸ</b>			12 tháng
1	Quy định chung cho các bác sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	03 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	09 tháng
2.1	Bác sỹ y khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa-YHCT	Khoa Nội - YHCT - PHCN	2,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	2 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS/ Phụ sản	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	1,5 tháng
2.2	Bác sỹ y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	Khoa Nội - YHCT-PHCN	04 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa, liên chuyên khoa	Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	02 tháng

		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS/ Phụ Sản	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
2.3	Bác sỹ chuyên khoa	Văn bằng chuyên khoa	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	18 tháng
		Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ	Số tháng thực hành tùy từng trường hợp
II	Y SỸ			09 tháng
1	Quy định chung cho các y sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Tại Khoa Hồi sức cấp cứu	03 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp:	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Tại Phòng khám ĐKKV, Trạm Y tế xã,	06 tháng
2.2	Y sỹ đa khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa-YHCT	Khoa Nội - YHCT - PHCN	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS/ Phụ sản	01 tháng

		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
2.3	Y sỹ YHCT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa-YHCT	Khoa Nội - YHCT - PHCN	4 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS/ Phụ sản	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	0,5 tháng
III	ĐIỀU DƯỠNG			06 tháng
1	Quy định chung cho các điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	01 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp:	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng
2.1	Điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng	Khoa Nội - YHCT - PHCN	01 tháng
			Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	01 tháng
			Khoa CSSKSS/ Phụ sản	01 tháng

			Khoa Nhi	01 tháng
			Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
2.2	Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo		05 tháng
IV	HỘ SINH			06 tháng
1	Hộ sinh	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS/ Phụ sản	04 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
V	KỸ THUẬT Y			06 tháng
1	Quy định chung cho các kỹ thuật y	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	01 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp:	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng
2.1	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng
2.2	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Phục hồi chức năng	Khoa Nội - YHCT - PHCN	04 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Mắt - TMH - RHM	01 tháng

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

## 2. Nội dung hướng dẫn thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu ngoại viện theo Thông tư số 32/2023/TT/BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

## 3. Số lượng

Năm 2024, Trung tâm Y tế Mường Tè dự kiến tiếp nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị cụ thể như sau: Số lượng có thể tiếp nhận được 215 người thực hành

TT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Ghi chú
1	Bác sĩ, y sĩ	100 học viên	
2	Bác sĩ YHCT, y sĩ YHCT	05 học viên	
3	Bác sĩ Chuẩn đoán hình ảnh	05 học viên	
4	Bác sĩ tai mũi họng	05 học viên	
5	Điều dưỡng	45 học viên	
6	Hộ sinh	25 học viên	
7	Kỹ thuật y hình ảnh	10 học viên	
8	Kỹ thuật y xét nghiệm	15 học viên	
9	Kỹ thuật y PHCN	5 học viên	

## 4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
-----	-----------	------------------------	-------------------	---------

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Lò Thế Khánh	0001352/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại-Sản, siêu âm tổng quát. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
2	Đào Thị An	0001967/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa và siêu âm sản phụ khoa	
3	Chu Pó Xá	000026/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa I Ngoại. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
4	Tống Văn Bắc	0001109/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
5	Lò Thị Vân	0001758/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
6	Bùi Thị Hồng Hạnh	0001099/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
7	Trần Thị Sự	0001101/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
8	Bùi Thị Khuyến	0001907/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
9	Pờ Quỳnh Nga	001235/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	
10	Phùng Thu Phương	0001940/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	
11	Lò Thị Tinh	0001089/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh khoa Nội-Nhi. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
12	Chu Cà Phạ	0001088/LCH-CCHN	Bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa	
13	Tổng Văn Khắc	0002208/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
14	Đào Thị Thanh	001675/LCH-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn : Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CKI Y học cổ truyền.	
15	Nguyễn Thế Quảng	0001023/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	



STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
16	Lý Phi Mư	000695/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên y	
17	Phạm Thị Hồng Hạnh	0001026/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại số 41/2005/QĐ-BNV về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
18	Nguyễn Thị Lan	0001102/LCH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
19	Nguyễn Thị Hòa	001660/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
20	Lò Thị Khai	003185/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
21	Đào Văn Hùng	0001181/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa I gây mme hồi sức. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
22	Mào Văn Hùng	002249/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
23	Hà Văn Thành	001799/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
24	Trần Thị Huệ	0001081/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa Nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
25	Vũ Thị Tâm	0001936/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
26	Nguyễn Thị Mai	0001025/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
27	Nguyễn Thu Hiền	0001080/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
28	Hà Thị Luận	0001024/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
29	Nguyễn Văn Sơn	0001083/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
30	Hoàng Văn Luận	0001093/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
31	Lý Thị Chung	0001106/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
32	Lùng Thị Đại	0001107/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	
33	Bùi Thị Bích Nguyệt	0001084/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
34	Đào Thị Hương	0001086/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
35	Vũ Thị Tố Uyên	0001092/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
36	Bùi Văn Tín	0001932/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
37	Lý Cà Ly	0001096/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
38	Nguyễn Văn Thiện	0002795/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
39	Vũ Văn Trung	0001163/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
40	Lý Thị Thuận	001678/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa và siêu âm sản phụ khoa	
41	Mào Hồng Thắm	002277/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
42	Trương Thị Lan	0001095/LCH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
43	Chim Thị Hạnh	001663/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
44	Lý Thị Vân	0001115/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế qui định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	
45	Hà Thị Biên	0001948/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	
46	Pờ Thúy Phương	0001910/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
47	Đỗ Công Huyền	0001094/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
48	Đặng Xuân Quỳnh	001676/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	
49	Bùi Đình Việt	0001937/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
50	Lý Thị Hiền	000299/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
51	Lường Thị Mai	0001110/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
52	Lê Thanh Huế	0001112/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
53	Chu Lý Mé	0002785//LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
54	Pờ Thị Thanh	0001113/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại số 12/2011/TT - BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế qui định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	
55	Lù Chóng Ly	0001759/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
56	Teo Văn Việt	0002204/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
57	Lò Thị Quyết	0002205/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
58	Vũ Thị Huệ	0002215/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
59	Lùng Thị Thùy	001658/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
60	Lý Nhù Giá	002841/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
61	Tống Thị Tiên	0001091/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng.	
62	Lý Văn Minh	0001915/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
63	Lường Thị Tiên	0001116/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế qui định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	
64	Nguyễn Thị Thanh Bình	0001177/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
65	Lò Văn Bình	0001180/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
66	Khoàng Hà Tư	0001943/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
67	Đào Thị Hiền	0001914/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
68	Lò Xé Chừ	002251/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
69	Vàng Thị Hặc	0001369/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
70	Vũ Thị Hòa	0001931/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
71	Hoàng Thị Oanh	0001922/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ. Hộ sinh.	
72	Lùng Thị Thùy	002786/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
73	Đỗ Văn Phúc	0001933/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
74	Đào Thị Xum	0001923/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	



STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
75	Lý Văn Hoạch	0002206/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
76	Vàng Văn Lan	0001909/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
77	Lò Văn Sai	002252/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
78	Pờ Chà Phòng	001662/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
79	Bùi Thị Thảo	001665/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
80	Phạm Tiến Công	0001945/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
81	Lý Cà Ly	0001947/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
82	Lê Quang Hiền	0001946/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
83	Phạm Thị Liên	0001114/LCH-CCHN	Y sỹ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
84	Nguyễn Thị Hồng Thanh	001673/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
85	Giàng Páo Ly	0001942/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
86	Séng Thị Dinh	002278/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
87	Chu Chùy Lòng	0001928/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
88	Hoàng Thị Bắc	0001927/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	
89	Khoàng Xi Mé	0001917/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
90	Phùng Ha Lớ	0002210/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
91	Nguyễn Văn Dân	0001919/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
92	Lù A Dơ	0001916/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
93	Nguyễn Thị Lan Hương	0001920/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
94	Sùng A Cửa	002491/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
95	Sùng A Nhà	002279LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
96	Lý Văn Lợi	0001962/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
97	Lò Thị Hiệu	0001960/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	
98	Đào Thị Cúc	0001959/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ. Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
99	Vũ Thị Thu	0001961/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
100	Lý Thị Nhiêu	0001913/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
101	Lý Hà Giá	0001934/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
102	Ma Seo Vàng	0001911/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
103	Lù Thị Tom	002796/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế quy định chức danh Bác sỹ	
104	Lò Văn Học	0002201/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
105	Mào Thị Kim Oanh	0001103/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa . Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
106	Lò Thị Dinh	000629/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	
107	Đỗ Đình Hanh	0001941/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	
108	Nguyễn Thị Thúy Liên	0002212/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
109	Lù Văn Sơn	002578/LCH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa . Thực hiện các kỹ Thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
110	Bùi Văn Don	001640/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	
111	Ngô Văn Điều	0001100/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại số 41/2005/QĐ - BNV về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
112	Chang Pé Cà	0001935/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
113	Hoàng Văn Hoan	0001930/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
114	Chu Lù Hà	0001950/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
115	Nùng Thị Y	0001952/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ. Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
116	Pờ Nhù Lan	0001953/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
117	Mạ Mụ Giá	0001956/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
118	Quàng Thị Nhâm	0001957/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
119	Lê Thị Thúy	0001958/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
120	Chu Go Phạ	0001371/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
121	Lý Phù Phạ	0002203/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
122	Bùi Thị Trang	0001925/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
123	Vũ Cao Nguyên	0001926/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
124	Lý Ly Xuân	0001912/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
125	Sùng Thị Dợ	002787/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
126	Chu Hà Cà	001668/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh về Sở Y tế trước ngày 31/01 của năm đó. Đồng thời đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử.

- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của cơ sở hướng dẫn thực hành về Sở Y tế trước ngày 05/01 của năm kế tiếp.

- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành được quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Ban giám đốc cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành đề cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với các đối tượng thực hành thuộc đơn vị quản lý.

## **2. Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán**

- Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo chế độ quy định (nếu có).

## **3. Các khoa, phòng, trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế**

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

## **4. Người hướng dẫn thực hành**

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở thực hành.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

## **5. Người thực hành**

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).



- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Mường Tè. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng, trạm y tế trực thuộc;
- Lưu: VT, KHNV-ĐD.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị An**